

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2018*Các căn cứ pháp lý*

- Luật Các tổ chức tín dụng 2010;
- Luật doanh nghiệp 2015;
- Luật chứng khoán và luật chứng khoán sửa đổi;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ.
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

1. Nhu cầu thay đổi mức vốn điều lệ

Với kế hoạch tăng trưởng kinh doanh liên tục hàng năm, nhu cầu tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ là nhu cầu thiết yếu để đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn, an toàn hoạt động cho Ngân hàng.

Năm 2018, với kế hoạch kinh doanh tăng trưởng theo hai kịch bản: Dự nợ tín dụng tăng 15-20% (Mức tăng trưởng cụ thể sẽ do Ngân hàng nhà nước phê duyệt, VPBank sẽ điều chỉnh các chỉ tiêu tương ứng, đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng nhà nước.)

Việc tăng Vốn điều lệ để đáp ứng các nhu cầu hoạt động, kinh doanh bao gồm:

- Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng,
- Cải thiện các chỉ số an toàn vốn và an toàn hoạt động,
- Góp vốn vào các Công ty con và hoặc góp vốn vào các lĩnh vực kinh doanh khác có thể hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động của Ngân hàng,
- Đầu tư vào hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu phát triển của Hội sở và mạng lưới chi nhánh.

2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ*Đợt 1: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ*

Cơ cấu Vốn điều lệ của VPBank trước khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và sử dụng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ như sau:

Chỉ tiêu	Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi cổ tức	Tổng cộng
Số cổ phần trước khi tăng vốn (cổ phần)	1.497.403.415	73.219.600	1.570.623.015
Số vốn điều lệ trước khi tăng (VND)	14.974.034.150.000	732.196.000.000	15.706.230.150.000

Tổng các nguồn có thể dùng để tăng vốn điều lệ như sau:

Nguồn dùng để tăng VDL	Số tiền (VND)
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	154.690.740.000
Lợi nhuận hợp nhất và quỹ năm 2017 còn được phân phối	4.524.754.290.000
Tổng cộng	4.679.445.030.000

Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong trường hợp sử dụng tối đa nguồn lợi nhuận hợp nhất năm 2017 để chia cổ tức bằng cổ phiếu và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ (nếu Ngân hàng nhà nước không có ý kiến khác) như sau:

Nguồn chia	Số tiền (VND)	Số cổ phần (cổ phần tương ứng)	Tỷ lệ chia/Vốn CP phổ thông
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	154.690.740.000	15.469.074	1,03%
Lợi nhuận hợp nhất và quỹ năm 2017 còn được phân phối	4.524.754.290.000	452.475.429	30,22%
Tổng cộng	4.679.445.030.000	467.944.503	31,25%

Vốn điều lệ sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên như sau:

	Cổ phần phổ thông	CP ưu đãi cổ tức	Tổng
Vốn điều lệ trước khi chia cổ tức	14.974.034.150.000	732.196.000.000	15.706.230.150.000
Vốn tăng thêm	4.679.445.030.000		4.679.445.030.000
Vốn sau khi chia cổ tức	19.653.479.180.000	732.196.000.000	20.385.675.180.000
Số cổ phần tương ứng	1.965.347.918	73.219.600	2.038.567.518

Các nội dung khác của phương án thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2017 và phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (gọi tắt là chia cổ phiếu thưởng). Tổng mức chia là khoảng 31.25%/tổng số cổ phần phổ thông tại thời điểm chốt danh sách. Mức chia cụ thể sẽ phụ thuộc vào số lượng cổ phần phổ thông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.

Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của VPBank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ không được chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.

Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2018, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.

Phương thức thực hiện: Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.

Sau thời điểm chốt danh sách, VP Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục với các Cơ quan có liên quan về việc phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông phổ thông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông nhân với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng hết số vốn điều lệ tăng thêm theo phương án này.

Trong đó: Phần nguyên: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối chia hết cho 10.000 đồng. Phần dư là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối nhỏ hơn 10.000 đồng phát sinh

trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ số vốn cổ phần sở hữu trên tổng Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm phân phối.

Sau khi phân phối theo nguyên tắc nêu trên, Hội đồng Quản trị sẽ thông qua số vốn điều lệ thực tế tăng thêm để làm căn cứ đăng ký với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đợt 2: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên VPBank (ESOP).

Thông qua phương án phát hành cụ thể như sau:

Mục đích phát hành:

Bổ sung thêm lợi ích cho cán bộ nhân viên nhằm khuyến khích cán bộ nhân viên tiếp tục nâng cao hiệu quả và trách nhiệm trong công việc.

Gắn kết lợi ích của cán bộ nhân viên với kết quả hoạt động của Ngân hàng nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên trong công việc.

Là một trong những chính sách giữ chân những cán bộ nhân viên có năng lực.

Phương án phát hành cụ thể:

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng.

Tổng mệnh giá cổ phần phát hành năm 2018: bằng 336.950.940.000 đồng.

Tổng số cổ phần phát hành: 33.695.094 cổ phần

Thời gian phát hành: Sau khi được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án, dự kiến trong Quý 2-2018.

Đối tượng mua cổ phần: Các thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ nhân viên. Tiêu chí lựa chọn và danh sách cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo việc phân bổ không vượt quá Tổng số cổ phần phát hành dự kiến như trên.

Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: 100% số cổ phần được bán cho cán bộ nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần phát hành được tự do chuyển nhượng. Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

Phương án xử lý cổ phần thừa do cán bộ nhân viên không mua hết: Do hội đồng quản trị quyết định: bán cho cán bộ nhân viên khác với mức giá và điều kiện như trên hoặc quyết định hủy số lượng phát hành dư này, chỉ ghi nhận số lượng đăng ký mua thực tế.

Chuyển quyền sở hữu do VPBank mua lại cổ phiếu ưu đãi của CBCNV khi chấm dứt hợp đồng lao động làm cổ phiếu quỹ/cổ phiếu thưởng cho CBCNV: Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, VPBank có quyền chủ động mua lại (nhưng không có nghĩa vụ phải mua lại) và người lao động chấm dứt hợp đồng lao động với Ngân hàng, sẽ buộc phải bán lại toàn bộ số cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP nhưng đang trong thời gian bị phong tỏa/hạn chế chuyển nhượng cho VPBank để làm cổ phiếu quỹ, hoặc hình thức mua lại khác theo quy định của pháp luật do Hội đồng quản trị quyết định. Mức giá mua lại bằng mức giá bán ưu đãi ban đầu. Các trường hợp Cán bộ nhân viên chấm dứt hợp đồng lao động cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quy định trong Quy chế có liên quan về Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn cho cán bộ nhân viên VPBank.

Thay đổi số vốn điều lệ sau đợt phát hành

Thời điểm	Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi cổ tức	Tổng cộng
Số cổ phần trước khi phát hành thêm cho CBNV	1.965.347.918	73.219.600	2.038.567.518
Số cổ phần phát hành thêm cho CBNV	33.695.094		33.695.094
Số cổ phần sau khi phát hành thêm	1.999.043.012	73.219.600	2.072.262.612

Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm (VND)	19.990.430.120.000	732.196.000.000	20.722.626.120.000
--	--------------------	-----------------	--------------------

Thông nhất tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBank sau khi phát hành.

Hiện tại tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại VPBank là 22,378%. Trong đợt phát hành, tỷ lệ cán bộ nhân viên là người nước ngoài mua tối đa là 22,378% tổng số cổ phần phát hành thêm để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài chung của Ngân hàng sau đợt phát hành tối đa là 22,378%.

Trong trường hợp tỷ lệ cán bộ nhân viên là người nước ngoài được mua/đăng ký mua thấp hơn tỷ lệ tối đa như trên, dẫn đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi phát hành thấp hơn mức 22,378% thì sẽ đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài mới này với Ủy ban chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán, với mục đích là dành tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn lại để kêu gọi vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài mới vào VPBank.

Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành: Tổng số tiền thu được sau khi phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng.

Đợt 3: Phương án mua lại các cổ phần ưu đãi cổ tức làm cổ phiếu Quỹ và sử dụng cổ phiếu Quỹ để chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng của số Cổ phiếu Quỹ theo quy định của pháp luật.

- Mục đích mua cổ phiếu Quỹ: Mua lại toàn bộ Cổ phiếu ưu đãi cổ tức (CPUD) theo hợp đồng mua bán cổ phiếu ưu đãi cổ tức với các cổ đông trong đợt phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2015, thành cổ phiếu Quỹ.
- Giá mua đã xác định theo hợp đồng/cam kết của Ngân hàng bằng (=) số tiền đầu tư CPUD x (1+15%/năm x 3 năm) - cổ tức ưu đãi đã trả trong năm 2016, 2017 và năm 2018.
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại làm cổ phiếu quỹ: 73.219.600 cổ phiếu, tương ứng với số vốn điều lệ là 732.196.000.000.
- Tổng giá mua lại toàn bộ số cổ phần ưu đãi cổ tức ở trên là 2.489.232.374.288 đồng.
- Nguồn vốn: Sử dụng Thặng dư vốn CP và Quỹ ĐTPT để mua lại cổ phiếu quỹ.
- Thời gian dự kiến giao dịch: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và VPBank thực hiện công bố thông tin theo quy định, cũng như theo thỏa thuận với các cổ đông. Dự kiến trong Quý 3/2018.
- Phương thức giao dịch: Theo hợp đồng mua bán với các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hiện nay.

Về việc chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Cổ phiếu quỹ:

- Thông nhất sử dụng cổ phiếu quỹ như trên để chia cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích chuyển đổi số cổ phần ưu đãi cổ tức thành cổ phần phổ thông, đảm bảo Vốn điều lệ của Ngân hàng không thay đổi.
- Nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để chia như sau:
 1. Thặng dư vốn: 1.287.493.637.440 đồng
 2. Quỹ đầu tư phát triển: 1.201.738.736.848 đồng
- Số vốn sau khi thực hiện chia Cổ phiếu Quỹ sẽ chuyển đổi thành cổ phần phổ thông là: 732.196.000.000 đồng
- Thời điểm thực hiện chia cổ phiếu quỹ: Sau khi được các cơ quan chức năng chấp thuận và các điều kiện hạn chế sử dụng Cổ phiếu Quỹ sau khi mua (nếu có).
- Đối tượng hưởng cổ phiếu thưởng từ nguồn Cổ phiếu Quỹ: Cổ đông hiện hữu của Ngân hàng tại thời điểm chốt danh sách.

Đợt 4: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ

- Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ:
- Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
 - Tổng khối lượng cổ phần dự kiến chào bán: tối đa 15% tổng số lượng cổ phần phổ thông tại thời điểm thực hiện phát hành.
 - Phương thức thực hiện: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nước ngoài.
 - Đối tượng chào bán: dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn mua cổ phần của TCTD Việt Nam theo quy định của Pháp luật hiện hành.
 - Giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo phương pháp thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư theo các cam kết của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với các nhà đầu tư trước đây hoặc đảm bảo không thấp hơn giá cổ phiếu trung bình 6 tháng của VPBank trên Sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh tính đến thời điểm dự kiến phát hành, nếu không có các cam kết trước về giá mua bán.
 - Số đợt phát hành riêng lẻ trong năm: 01 đợt.
 - Thời điểm thực hiện: trong năm 2018, thời điểm cụ thể tùy vào việc xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng của nhà đầu tư: tối thiểu 01 năm theo quy định của pháp luật.
 - Dự kiến nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phần sẽ dùng để đầu tư tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động của VPBank.
 - Phương thức thực hiện chào bán: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
 - Kế hoạch phát hành riêng lẻ này không chào bán cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc VPBank.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau đợt phát hành này cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
 - Lưu ý: Các Nhà đầu tư thực hiện mua cổ phần từ đợt phát hành riêng lẻ của VPBank phải tự chịu trách nhiệm về nguồn vốn góp mua cổ phần theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị VPBank không có trách nhiệm thẩm định nguồn vốn góp của Nhà đầu tư.
- Giá định VPBank phát hành thành công 250.000.000 cổ phần từ đợt phát hành riêng lẻ, cơ cấu và số liệu liên quan đến Vốn điều lệ như sau:

Thời điểm	Cổ phần phổ thông	Tổng Vốn điều lệ
Vốn điều lệ trước khi phát hành	19.990.430.120.000	20.722.626.120.000
Số vốn sau khi phát hành thêm (giá định)	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm (VND)	22.490.430.120.000	23.222.626.120.000

Đợt 5: Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Thặng dư vốn từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư năm 2017 (số liệu dưới đây chỉ là dự kiến, tùy thuộc vào kết quả của đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ, thời điểm chốt danh sách hưởng quyền chia cổ phiếu thưởng...số vốn điều lệ sau khi chia và tỷ lệ chia cụ thể cho cổ đông được hưởng quyền sẽ có thay đổi tương ứng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện chia toàn bộ Thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu, Vốn điều lệ của Ngân hàng sẽ tăng thêm: 4,577,242,670,000 đồng. Số liệu dự kiến như sau

	Cổ phần phổ thông	Tổng Vốn điều lệ
Vốn trước khi chia thặng dư	22.490.430.120.000	23.222.626.120.000

Thặng dư vốn chia cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông để tăng vốn	4.577.242.670.000	4.577.242.670.000
Vốn sau khi chia thặng dư vốn	27.067.672.790.000	27.799.868.790.000
Tỷ lệ chia cho cổ phần phổ thông (không chia cho cổ phiếu quỹ)	20,35%	

- Thời điểm thực hiện: Dự kiến trong Quý 4/2018..
- Đối tượng được chia cổ phiếu thưởng: Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông tại thời điểm chốt danh sách. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoặc Cổ phiếu Quỹ không được chia.
- Sau thời điểm chốt danh sách, VP Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng về việc phân bổ số cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông phổ thông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông nhân với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng hết số vốn điều lệ tăng thêm theo phương án này. Trong đó: Phần nguyên: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối chia hết cho 10.000 đồng. Phần dư là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối nhỏ hơn 10.000 đồng phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ số vốn cổ phần sở hữu trên tổng Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm phân phối. Sau khi phân phối theo nguyên tắc nêu trên, Hội đồng Quản trị sẽ thông qua số vốn điều lệ thực tế tăng thêm để làm căn cứ đăng ký với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn tăng thêm như sau:

Với nguồn vốn điều lệ tăng lên từ các đợt tăng vốn điều lệ ở trên vào khoảng 12.000 tỷ đồng (trên thực tế, nguồn vốn chủ sở hữu sẽ chỉ tăng từ đợt phát hành riêng lẻ, các đợt chia cổ tức và cổ phiếu thưởng không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng), ngoài mục tiêu lớn là tăng cường năng lực tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động, an toàn vốn, VPBank có kế hoạch sử dụng nguồn vốn tăng thêm cụ thể vào một số mục đích chính sau:

STT	Nhu cầu	Số lượng (tỷ đồng)
1	Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng	8.500
2	Cấp vốn điều lệ bổ sung cho Công ty con (VPBFC và VPBAMC) và góp vốn mua cổ phần vào Công ty hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh có thể hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động cốt lõi của Ngân hàng	3.000
3	Đầu tư vào hạ tầng, cơ sở vật chất, phát triển hệ thống công nghệ thông tin lớn ... phục vụ cho nhu cầu phát triển của Hội sở và mạng lưới chi nhánh; trang bị các máy móc thiết bị hiện đại phục vụ nhu cầu của khách hàng; mở rộng/sửa chữa/cải tạo hệ thống mạng lưới chi nhánh.	500

Thông nhất các nội dung có liên quan đến các đợt tăng vốn và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị cho toàn bộ các đợt tăng vốn điều lệ và mua/bán cổ phiếu quỹ nêu trên: Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ và ủy quyền cho HĐQT được quyết định và triển khai các việc như sau:

- 2.1 Thứ tự các đợt tăng vốn và tỷ lệ chia/số liệu tăng vốn cụ thể như trên chỉ là các số liệu dự kiến. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thứ tự và thời điểm cụ thể thực hiện các đợt tăng vốn như trên tùy thuộc theo các quy trình/thời điểm được chấp thuận của cơ quan

- quản lý, tình hình thực tế Ngân hàng cũng như quá trình đàm phán thực tế với các bên có liên quan khác.
- 2.2 Thống nhất việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VPBank theo số thực tế sau khi thực hiện đợt phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên, phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ cụ thể và thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết.
 - 2.3 Thống nhất tỷ nâng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài sau đợt phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước năm 2018 và sau khi chia cổ phiếu thưởng từ cổ phiếu quỹ lên mức tối đa 30%/Vốn điều lệ. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ cụ thể phù hợp với tình hình thực tế các đợt phát hành/chia và có lợi nhất đối với Ngân hàng tại mỗi thời điểm và thực hiện các thủ tục điều chỉnh/đăng ký với các cơ quan chức năng.
 - 2.4 Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc chốt danh sách chia cổ tức/cổ phiếu thưởng sau khi thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan chức năng có liên quan.
 - 2.5 Thông qua tiêu chí, thời điểm và danh sách cán bộ nhân viên được mua cổ phần phát hành theo chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên cũng như các chính sách/yêu cầu ràng buộc liên quan đến cổ phần này.
 - 2.6 Quyết định giá chào bán, phương án đàm phán, phương án thực hiện giao dịch mua bán, quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và quyết định lựa chọn nhà đầu tư cụ thể để chào bán trong trường hợp phát hành riêng lẻ.
 - 2.7 Quyết định số lượng vốn điều lệ/cổ phần chính xác tăng thêm/phát hành so với số liệu dự kiến tại phương án tăng vốn điều lệ nêu trên do kết quả thực hiện các công việc như sau: (i) thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu, (ii) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên, (iii) kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư, (iv) phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng.....
 - 2.8 Quyết định thời điểm thực hiện, phương thức thực hiện chào bán và quyết định đối với số cổ phần không chào bán riêng lẻ thành công.
 - 2.9 Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2019 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBank chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2018.
 - 2.10 Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn cả hai đợt nêu trên.
 - 2.11 Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, đồng thời quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận phương án tăng vốn như trên, để Hội đồng quản trị VPBank để đảm bảo tính chủ động nắm bắt thời cơ thực hiện tăng vốn phù hợp, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Ngân hàng.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận

Như trên

NHNN, UBCKNN

Lưu VP HĐQT

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Dũng

